

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2022/HSST**
Ngày **14 tháng 3 năm 2022**
Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Phương Mai**

Ông Trần Bá Thọ - Bí thư đoàn
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn
Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Thùy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Diệu Thùy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 258/2022/TLST - HS, ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/QĐHPT ngày 24 tháng 12 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Phan Tài Đ., sinh ngày 10 tháng 01 năm 2004 (khi phạm tội 17 tuổi 03 tháng 03 ngày); Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Số 36, ngõ 154, ngõ chợ K., phường T., quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phan Phi Đ2. - sinh năm 1983 và con bà Nguyễn Thị Phương D. - sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Bản án số 198/HSST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành hình phạt xong ngày 18/11/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp: Ông Phan Phi Đ2. (bố đẻ), sinh năm 1983, trú tại: Số 53, phố H., phường H., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người bào chữa: Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Bá N.**, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2004 (khi phạm tội 17 tuổi 02 tháng 27 ngày); Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Số 14A ngõ 495, phố B., phường C., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Bá T., sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị H., sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Bá T.** (bố đẻ) - sinh năm 1979, ĐKKHKT: Số 14A ngõ 495, phố B., phường C., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa: Bà **Quách Thị Thu Huyền** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Anh **Trần Nam A.** - sinh ngày: 08/12/2004; HKTT: Số 7 Phố H2., phường H3., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. (xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Thị Th.** (mẹ đẻ); Trú tại: Số 7 Phố H2., phường H3., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Ngày 15/4/2021, anh Trần Nam A. (sinh năm: 2004; HKTT: số 7 Phố H2., phường H3., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội) đến Công an phường H3. trình báo: Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2021, anh Nam A. đang ở nhà tại số 7 Phố H2., phường H3., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội thì có nhóm bạn gồm Nguyễn Bá N., Nguyễn Phan Tài Đ. và Vương Tuấn K. (sinh năm: 2003; HKTT: 32 ngõ 182 Phố B., phường s, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội) đến chơi. Lúc này, Đ. có hỏi mượn anh Nam A. điện thoại để vào mạng nên anh Nam A. đã đưa điện thoại Iphone 11 pro của mình cho Đ. mượn. Sau đó anh Nam A. ngủ thiếp đi. Khi anh Nam A. tỉnh dậy thì K. đã về và có thêm Kiều Tiến A2. (sinh năm: 2004; HKTT: 66 ngõ 182 Phố B., phường C., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội) đến chơi. N., Đ. và Tiến A2. rủ anh Nam A. đi uống nước. Anh Nam A. có bảo mọi người xuống tầng 1 ngồi chờ mình đi tắm. Khi tắm xong, anh Nam A. không tìm thấy chiếc điện thoại Iphone 11 pro của mình đâu nên đã đi xuống tầng 1 hỏi Đ. và N. nhưng Đ. và N. đều nói không cầm điện thoại của anh Nam A.. Sau đó anh Nam A. bảo Đ. và N. cùng đi tìm Tiến A2. và K. để hỏi về chiếc điện thoại bị mất nhưng cả Tiến A2. và K. đều nói không biết. Anh Nam A. có kiểm tra cốp xe máy của N. thì thấy trong cốp có 01 (một) chiếc áo khoác đen. Lúc này, N. chủ động cầm chiếc áo khoác đen bên

trong cốp xe lên, anh Nam A. thấy trong cốp xe không có gì nên không kiểm tra nữa. Đến ngày 15/4/2021, do không tìm thấy điện thoại, anh Nam A. đến Công an phường H3. trình báo. Anh Nam A. cho biết, anh mua chiếc điện thoại Iphone 11 pro vào tháng 12/2020 tại cửa hàng Mobile city 120 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội với giá 18.550.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xanh, dung lượng 256GB (đã qua sử dụng), số Imei: 4039365.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hoàn Kiếm kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 11 pro, dung lượng 256GB màu xanh (đã qua sử dụng) có giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra ban đầu xác định đối tượng chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Trần Nam A. là Nguyễn Phan Tài Đ.. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phan Tài Đ. khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2021, Đ. sang nhà Nguyễn Bá N. tại 495 Phố B., phường C., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội chơi. Do không có tiền ăn tiêu, biết Trần Nam A. có điện thoại Iphone 11 pro, N. và Đ. bàn nhau sẽ sang nhà Nam A., giả vờ mượn điện thoại của Nam A. để sử dụng rồi sau đó chiếm đoạt. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, có Vương Tuấn K. đến chơi nên Đ., N. và K. cùng đi đến nhà Nam A. tại số 7 Phố H2., phường H3., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Trên đường đi, Đ. và N. rủ K. cùng tham gia lấy điện thoại nhưng K. từ chối không tham gia. Khi đến nhà Nam A., cả ba đi thẳng lên phòng của Nam A. ngồi chơi. Lúc này, Đ. giả vờ mượn máy điện thoại Iphone 11 pro của Nam A. để sử dụng. Do tin tưởng, Nam A. đã đồng ý cho Đ. mượn điện thoại. Đ. cầm điện thoại của Nam A. một lúc thì đưa máy điện thoại cho N. để N. phá mật khẩu icloud, sau đó N. đưa lại cho Đ. và bảo Đ. cất điện thoại vào túi quần. Lợi dụng lúc Nam A. ngủ, N. bảo Đ. đi bộ ra vỉa hè gần Circle K tại 30 Bát Sứ đợi trước, N. và K. đi ra sau. Khi N. và K. ra đến điểm chờ thì Đ. đưa điện thoại của Nam A. cho N. cầm, sau đó cả ba đi taxi về nhà N.. Khi về đến Chương Dương Độ thì K. bỏ đi chơi điện tử còn N. về nhà, cất chiếc điện thoại Iphone 11 pro của Nam A. vào trong túi áo khoác màu đen, giấu trong cốp xe máy Honda Vision (không biển kiểm soát) của mẹ N. rồi điều khiển xe máy, chờ Đ. đi đón thêm Kiều Tiến A2. quay lại nhà Nam A.. Sau khi đến nơi, Đ., N. và Tiến A2. đi lên phòng gọi Nam A. dậy để rủ đi uống nước nhưng Nam A. bảo đợi để đi tắm nên N., Đ. và Tiến A2. đi xuống tầng 1 để đợi, được một lúc thì Tiến A2. bỏ về. Sau khi tắm xong, Nam A. không tìm thấy điện thoại nên xuống tầng 1 tìm hỏi Đ. và N. nhưng cả hai đều chối không cầm điện thoại của Nam A. và để cho Nam A. khám người. Sau đó Nam A. bảo Đ. và N. cùng đi tìm Tiến A2. và K. để hỏi về chiếc điện thoại nhưng cả K. và Tiến A2. đều nói không biết. Nam A. yêu cầu kiểm tra cốp xe máy của N. thì N. cầm chiếc áo khoác màu đen (bên trong túi áo khoác có cất chiếc điện thoại của Nam A.) trong cốp xe lên, tránh không cho Nam A. kiểm tra. Nam A. xem qua cốp xe của N. thấy không có gì nên đã đi về nhà. Ngày 14/4/2021, Đ., N. và Tiến A2. gặp nhau tại quán cắt tóc Hải Đăng tại 35 Bạch Đằng, phường C., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà

Nội. Tại đây, Đ. và Tiến A2. thấy N. cầm chiếc điện thoại Iphone 11 pro của Nam A. để sử dụng. Ngày 15/4/2021, N. nhờ Nguyễn Ngọc B2. (tên gọi khác: Phan Anh, sinh năm: 1999; HKTT: Số 1A ngõ 193 Phố B., phường C., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội) đi đón Đ. về quán điện tử tại 182 Phố B., phường C., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội để gặp N.. Tại đây, N. đưa cho Đ. 01 (một) điện thoại di động đen trắng (không rõ nhãn hiệu) và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), sau đó N. nói Đ. đang bị công an tìm nên nhờ B2. đưa Đ. ra bến xe Gia Lâm để trốn xuống Hải Phòng, tuy nhiên Đ. không đi trốn mà về nhà ở. Số tiền được N. chia Đ. đã ăn tiêu cá nhân hết, còn chiếc điện thoại đen trắng Đ. đã làm mất ở đâu không rõ (hiện không thu hồi được). Đ. khai Nguyễn Bá N. là đồng phạm với Đ. lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 pro của Trần Nam A.. N. là người mang điện thoại đi bán, bán ở đâu và bán được bao nhiêu tiền Đ. không rõ.

Vương Tuấn K. khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, K. đang đi chơi cùng N. và Đ. thì N. và Đ. có rủ K. tham gia lấy điện thoại của Nam A. tại số 7 Phố H2.. K. từ chối không tham gia nhưng do đang đi cùng xe máy nên K. không bỏ về được. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba đến nhà Nam A., lúc này Nam A. đang sử dụng điện thoại Iphone 11 pro. Ngồi một lúc thì Đ. mượn điện thoại của Nam A. để vào mạng. Khi thấy Nam A. ngủ thì N. bảo Đ. cầm điện thoại ra ngoài đợi trước, sau đó N. bảo K. đi cùng ra Circle K để gặp Đ.. Tại Circle K 30 Bát Sứ, Đ. đưa điện thoại cho N. rồi cả ba cùng đi taxi về nhà N.. Khi đến ngã ba Chương Dương Độ thì K. xuống xe, đi chơi điện tử. Khoảng 1 tiếng sau thì K. thấy N., Đ. cùng Nam A. đi trên 02 (hai) xe máy qua quán điện tử tìm K. để hỏi về việc Nam A. bị mất điện thoại nhưng K. nói K. không lấy điện thoại của Nam A.. Lúc này Nam A. có kiểm tra cốp xe máy của N. nhưng không thấy. Sau đó, N. chở K. còn Đ. chở Nam A. đi về nhà Nam A.. Trên đường đi, N. nói với K. là N. cất máy điện thoại của Nam A. ở trong túi áo khoác, may mà Nam A. không kiểm tra túi áo nên không phát hiện ra. Tiếp đó, N. đưa K. về đi chơi điện tử tiếp, trên đường đi, N. có kể với K. việc N. đã phá được mật khẩu icloud máy điện thoại của Nam A. từ khi đang ngồi ở nhà Nam A.. Sự việc sau đó K. không biết. Ngày hôm sau, N. và Đ. lập nhóm chat facebook và thêm K. vào nhóm nhưng K. không muốn liên quan nên đã thoát ra khỏi nhóm. Ngày 15/4/2021, K. gặp N. ở quán điện tử, tại đây, N. có kể về việc N. bán chiếc điện thoại của Nam A. được 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Ngoài ra, N. còn nhắn tin riêng với K. dặn nếu công an mời lên làm việc thì khai Đ. là người lấy máy. Tuy nhiên sau khi nhắn tin, N. đều thu hồi và xóa hết tin nhắn nên K. không cung cấp được cho cơ quan điều tra. Do sợ N. và Đ. nên K. không nói sự việc với Nam A..

Kiều Tiến A2. khai: Ngày 13/4/2021, Tiến A2. có đến nhà Nam A. cùng Đ., N.. Được một lúc Tiến A2. bỏ về đi chơi điện tử, đến tối thì được biết sự việc Nam A. bị mất điện thoại. Ngày 14/4/2021, Tiến A2. cùng N. và Đ. đến cắt tóc tại quán Hải Đăng số 35 Bạch Đằng, phường C., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Tại đây, Tiến A2. thấy Đ. và N. chuyển tay nhau chiếc điện thoại Iphone 11 pro của Nam A.. Tiến A2. hỏi mượn thì N. không cho mượn. Ngày 15/4/2021, Tiến A2. ra quán điện tử ở Bạch Đằng thì gặp N. và K.. N. rút tiền ra khoe là vừa bán được máy điện

thoại của Nam A., Tiến A2. mượn tiền đếm được khoảng 10 (mười) triệu đồng, N. nói với Tiến A2. là đã bỏ ra 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho Đ. đi trốn.

Nguyễn Ngọc B2. (tên gọi khác: Phan Anh) khai: Ngày 14/4/2021, N. có hỏi B2. tìm xem có chỗ nào mua máy điện thoại Iphone 11 pro không nhưng B2. nói không biết. Ngày 15/4/2021, N. nhờ B2. đến quán điện tử tại Minh Khai để đón Đ. và đưa Đ. đến quán điện tử 182 Bạch Đằng gặp N., sau đó B2. đi về nhà. Khoảng 30 phút sau, N. gọi cho B2. nhờ B2. đưa Đ. ra bến xe Gia Lâm đi trốn vì Đ. liên quan đến vụ lấy điện thoại ở số 7 Phố H2.. Trên đường đi, Đ. có kể với B2. về việc được N. chia cho vài trăm nghìn đồng và 01 (một) chiếc điện thoại đen trắng. Sau khi đưa Đ. ra bến xe, B2. quay về quán điện tử, lúc này có cả N., K. và Tiến A2.. Tại đây, N. khoe vừa đi bán điện thoại của Nam A. được 10 triệu đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bá N. không khai nhận hành vi phạm tội, N. khai: Ngày 13/4/2021, Đ. có rủ N. đến nhà Nam A. để chiếm đoạt điện thoại của Nam A. nhưng N. không thể hiện có đồng ý hay không. Khi sang nhà Nam A., Đ. mượn điện thoại của Nam A. để vào mạng, sau đó Đ. có đưa điện thoại cho N. và bảo N. phá khóa icloud nhưng N. nói không biết mở nên đã đưa lại điện thoại cho Đ.. Sự việc sau đó N. không biết. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, N. nhiều lần quanh co thay đổi lời khai. Nội dung trong các lời khai của N. mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai của Nguyễn Phan Tài Đ., Vương Tuấn K., Kiều Tiến A2. và Nguyễn Ngọc B2. nên không đủ cơ sở xác định nội dung sự việc theo lời khai của Nguyễn Bá N.. Quá trình làm việc tại Tòa án, Nguyễn Bá N. đã thừa nhận hành vi phạm tội và đã bồi thường cho Trần Nam A. 10 triệu đồng.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại là anh Trần Nam A. yêu cầu Nguyễn Phan Tài Đ. và Nguyễn Bá N. phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Theo kết quả định giá tài sản tố tụng, xác định điện thoại giá trị 15.000.000 đồng. Quá trình làm việc tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, anh Trần Nam A. yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại trị giá 15.000.000 đồng. Ngày 15/11/2021, anh Trần Nam A. đã nhận 10 triệu đồng bồi thường từ Nguyễn Bá N., ngày 21/12/2021, đã nhận 3 triệu đồng bồi thường từ Nguyễn Phan Tài Đ.. Số tiền 2 triệu đồng còn lại anh Nam A. yêu cầu Đ. tiếp tục bồi thường. Anh Nam A. có đơn đề N. xin giảm nhẹ hình phạt cho N. và Đ..

Tại bản Cáo trạng số 251/CT-VKS ngày 03/11/2021 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Phan Tài Đ., Nguyễn Bá N. về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ., Nguyễn Bá N. khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ., Nguyễn Bá N.

phạm tội tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Phan Tài Đ. từ 8 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Bá N. từ 6 tháng đến 8 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. phải bồi thường cho Trần Nam A. số tiền 2 triệu đồng.

Tại phiên tòa:

Người bào chữa và đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội khi chưa 18 tuổi, hành vi bộc phát, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3 triệu đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá N. trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa 18 tuổi khi phạm tội, hành vi bộc phát, tại phiên tòa bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường phần lớn số tiền cho bị hại là 10 triệu đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện viện kiểm sát khi tranh luận và đối đáp không đồng ý áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá N..

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 13/4/2021, Nguyễn Phan Tài Đ. và Nguyễn Bá N. với mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Trần Nam A. thì đã bàn bạc thống nhất với nhau và bằng hình thức lợi dụng mối quan hệ là bạn bè, mượn tài sản là chiếc điện thoại, lợi dụng khi chủ sở hữu không quản lý tài sản đã chiếm đoạt 01 (một) điện thoại Iphone 11 pro màu xanh, dung lượng 256GB được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) của anh Trần Nam A. tại số 7 Phố H2., phường H3., quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ., Nguyễn Bá N. đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không bằng sức lao động của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội để tiêu xài cá nhân. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải đưa ra xét xử và có một bản án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo có sự trao đổi và bàn bạc thống nhất việc lấy điện thoại của bị hại. Các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý hình sự đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội.

[3] Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Đ. đã bị xét xử 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 18 tháng 11 năm 2021, đối với lần phạm tội này, tại thời điểm bị cáo phạm tội thì bản án 198/HSST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm chưa xét xử nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. Đ. tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra khai báo thành khẩn nhưng chưa thực sự ăn năn hối cải nên không được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Bá N. có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội nhưng chưa thực sự ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, bị hại

có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng - đây là những tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm b, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không.

[5] Biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. , đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ.; Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Bá N., bị cáo Nguyễn Bá N. đã thống nhất bị cáo Nguyễn Bá N. bồi thường cho bị hại 10 triệu đồng (đã bồi thường xong); bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. bồi thường cho bị hại 5 triệu đồng, đã bồi thường 3 triệu còn phải bồi thường cho bị hại 2 triệu đồng. Đại diện hợp pháp cho các bị cáo, các bị cáo đều không đề nghị phải thanh toán cho nhau số tiền chênh lệch về bồi thường dân sự, đây là sự tự nguyện và không trái với qui định của pháp luật.

[6] Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự về bồi thường.

[7] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ., Nguyễn Bá N. phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Phan Tài Đ..

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Bá N..

Căn cứ Điều 65; Điều 73; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Điều 414; Điều 415; Điều 416; Điều 422; Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Phan Tài Đ. 08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo **Nguyễn Bá N. 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách **14 (mười bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Bá N. cho UBND phường C., quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. phải bồi thường cho anh Trần Nam A.: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) gửi tới cơ quan thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo số tiền và thời gian tương ứng, thực hiện lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Phan Tài Đ. phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự về bồi thường.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hùng